TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK GLEI** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2025/QĐ-TA	*Đăk Glei, ngày 28 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK GLEI TỈNH KON TUM

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán chủ trì phiên họp: Ông Ngô Đình Tài

2. Thư ký phiên họp: Ông Hà Văn Kiên

Ngày 28 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 01/QĐ-TA ngày 23 tháng 5 năm 2025, đối với:

Họ và tên: A T; Giới tính: Nam

Sinh ngày 20/10/1995

Căn cước công dân số: 062095003962 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 27/12/2021

Dân tộc: Giẻ - Triêng

Tôn giáo: Công giáo

Trình độ văn hóa: 6/12

Nguyên quán: Xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum

Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum

Nghề nghiệp: Làm nông

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 23/12/2024, bị Công an xã Đ, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum xử phạt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 1.500.000 đồng, A T đã nộp phạt.

Con ông A T1 (Đã chết)

Con bà Y N (Đã chết)

Có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông A C – Phó trưởng Công an xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Kon Tum: Ông Khuất Thế T - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Thực hiện Kế hoạch rà soát các đối tượng nghiện ma túy hoặc có nghi vấn sử dụng ma túy, ngày 18/12/2024, Công an xã Đ đã tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể A Tý, kết quả xác định A T dương tính với ma túy loại Methamphetamin. Qua làm việc, A T khai nhận đã sử dụng ma túy đá vào ngày 16/12/2024.

Ngày 23/12/2024, A T bị Công an xã Đ, huyện Đ, tỉnh K xử phạt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 1.500.000 đồng, A T đã nộp phạt.

Ngày 25/12/2024, Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh K, ban hành quyết định số: 206/QĐ – UBND áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy là 01 năm, kể từ ngày 20/12/2024. Trong thời gian bị quản lý, A T tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, phiếu kết quả xét nghiệm ngày 23/4/2025 của Công an xã Đ, huyện Đ xác định A T dương tính với ma túy. Ngày 24/4/2025, Công an xã đề nghị Phòng khám Đa khoa Đ xác định tình trạng nghiện ma túy đối với A T. Ngày 29/4/2025, Trung tâm Y tế huyện Đ kết luận: A T là người nghiện ma túy. Sau khi nhận được kết luận, UBND xã Đ đã thông báo nội dung kết luận cho Y D (sinh năm 1996, là vợ A Tý), Y D đã nói lại cho A T biết về nội dung Kết luận.

Ngày 30/4/2025, Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum ban hành Quyết định số: 121/QĐ – UBND, quyết định dừng quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời làm việc và hướng dẫn A T đăng ký cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng. Tuy nhiên, A T không đến UBND xã Đ để đăng ký cai nghiện tự nguyện.

Ngày 19/5/2025, Công an xã Đăk Long, huyện Đ, tỉnh K ban hành quyết định số: 01/QĐ – QLNN về việc quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với A T.

Ngày 21/5/2025, Công an xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum ban hành đề nghị số: 01/ĐN – CNBB, đề nghị xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Tại phiên họp,

Đại diện cơ quan đề nghị trình bày:

A T là người nghiện ma túy, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của A T đã vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an địa phương. Căn cứ vào Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Phòng, chống ma túy, Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ. Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01 tháng 3 năm 2025 quy định

về xử lý một số vấn đề liên quan đến áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc và biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước (Thông tư liên tịch số 03).

Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đ xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa A T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện với thời hạn là 12 tháng.

Người bị đề nghị trình bày: A T thừa nhận việc sử dụng ma túy từ năm 2023, nhưng việc sử dụng không thường xuyên và không có ý kiến gì về kết luận xác định tình trạng nghiện ma túy đối với bản thân, không có ý kiến gì đối với đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Công an xã Đ.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính:

Công an xã Đ đã tiến hành đầy đủ các thủ tục đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đ xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với A T.

Thẩm phán thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với A T, theo đúng quy định của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Dựa trên cơ sở hồ sơ đề nghị, ý kiến tại phiên họp của Công an xã Đ, ý kiến của A T, Kiểm sát viên nhận thấy đủ căn cứ để quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với A T. Vì vậy, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đ chấp nhận toàn bộ đề nghị của Công an xã Đ, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với A T, với thời hạn là 12 tháng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc đã được thẩm tra tại phiên họp, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và cơ quan đề nghị.

XÉT THẤY:

[1] *Về trình tự thủ tục*:

Người bị đề nghị có mặt tại phiên họp, căn cứ khoản 1 Điều 20 của Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Pháp lệnh số 03 ngày 13/12/2022*)*, nên Tòa án tiến hành mở phiên họp đối với A T là phù hợp.

[2] *Về đối tượng, thẩm quyền xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính*:

A T là người trên 18 tuổi, bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2023 cho đến nay, không tự nguyện đăng ký cai nghiện tại địa phương, mặc dù đang bị quyết định

áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian 01 năm. Ngày 22/4/2025, A T tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, kết quả dương tính, loại Amphetamin; Trung tâm Y tế huyện Đ kết luận: A T là người nghiện ma túy. Do đó, A T thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Điều 32 của Luật Phòng, chống ma túy và khoản 1 Điều 96 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2022.

Cơ quan đề nghị có trụ sở trên địa bàn huyện Đ, tỉnh Kon Tum nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Kon Tum theo quy định tại Điều 105 Luật xử lý vi phạm hành chính và Điều 3 của Pháp lệnh số 03 ngày 13/12/2022.

[3] *Về thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính*:

Căn cứ biên bản làm việc ngày 23/4/2025 của Công an xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum và Biên bản vi phạm số 14/BB-VPHC ngày 12/5/2025 của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế đối với A T thì thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với A T đúng theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

[4] *Về trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính*:

Kể từ khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính và lập biên bản theo quy định đối với A T cho đến khi hồ sơ được chuyển đến Tòa án, các cơ quan chức năng đã thực hiện đúng các trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tại Điều 103, Điều 104 của Luật xử lý vi phạm hành chính; các Điều 40, 41, 42, 43 của Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy; Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy, Điều 7, 8 của Thông tư liên tịch số 03.

[5] *Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:*

- Về nhân thân: A T có nhân thân xấu, ngày 23/12/2024, A T bị Công an xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 1.500.000 đồng, A T đã nộp phạt.

- Về tình tiết giảm nhẹ: A T không có tình tiết giảm nhẹ.

- Về tình tiết tăng nặng: A T đã bị xử lý vi phạm hành chính nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính mà lại tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm hành chính đã bị xử lý nên phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 của Luật xử lý vi phạm hành chính. Mặt khác, sau khi vi phạm A Tđã có hành vi trốn tránh nên A T phải chịu thêm tình tiết tăng nặng tại điểm k khoản 1 Điều 10 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

[6] *Về tính chất, mức độ hành vi vi phạm*:

A T là người nghiện ma túy, không tự nguyện đăng ký cai nghiện. Trong thời gian bị áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy tại địa phương, A T tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Từ đó, cho thấy, ý thức tự cai nghiện tại cộng đồng đối với A T là không khả thi, không có kết quả.

Trong thời gian qua, việc người nghiện sử dụng trái phép chất ma túy tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong nhân dân. Do đó, cần phải áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa A Tvào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn phù hợp.

Ý kiến đề nghị của đại diện Công an xã Đ, huyện Đ và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Kon Tum đối với A T là có căn cứ.

Tại cơ sở cai nghiện ma túy, A T có điều kiện chữa bệnh, lao động, học tập văn hóa, học nghề, phù hợp với quy định tại Điều 95 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ:

Các Điều 6, 95, 96, 103, 104, 105 và Điều 110 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2022;

Các Điều 27, 32 của Luật Phòng, chống ma túy năm 2021;

Các Điều 3, 20, 21, 23, 24, 31 và Điều 32 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các Điều 40, 41, 42, 43 của Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01 tháng 3 năm 2025 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc và biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

2. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với A T.

3. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 12 (*mười hai*) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Nơi chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là tại Cơ sở cai nghiện – Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh G, địa chỉ: Thôn 2, xã B, thành phố P, tỉnh G.

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định, A T có quyền khiếu nại; Công an xã Đ, huyện Đ, tỉnh K có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh K có quyền kháng nghị Quyết định này.

5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

6. Công an xã Đ, huyện Đ, tỉnh K có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đăk Glei;
- Công an xã Đăk Long, huyện Đăk Glei;
- Cơ sở cai nghiện – Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Gia Lai;
- Người bị đề nghị;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Ngô Đình Tài